

Số: 42/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lý Trung T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **Bản M, xã M, tỉnh Lai Châu.**

- Bị đơn: Chị **Mạ Á D**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: **Bản M, xã M, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lý Trung T** và chị **Mạ Á D**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lý Trung T** và chị **Mạ Á D** đều thuận tình ly hôn.
 - Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

- Về nuôi con chung: Anh **Lý Trung T** và chị **M Á Du** có 01 con chung tên là **Lý Việt T1**, sinh ngày 29/3/2020. Anh **Lý Trung T** và chị **M Á Du** thống nhất, thỏa thuận: Sau khi ly hôn anh **Lý Trung T** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu **Lý Việt T1** cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Lý Trung T** và chị **M Á Du** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Mạ Á D** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị **D** thực hiện quyền này.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh **Lý Trung T** và chị **M Á Du** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh **Lý Trung T** và bị đơn chị **M Á Du** đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 4 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lai Châu;
- UBND xã Mù Că, tỉnh Lai Châu.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình